

**BAN CHỈ ĐẠO VỀ GIẢI QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG
MẮC CÁC DỰ ÁN TỒN ĐỘNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113 /QĐ-BCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 01/8/2025



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo
về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ
KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC DỰ ÁN TỒN ĐỘNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCD (2). 94



PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Hòa Bình



**BAN CHỈ ĐẠO VỀ GIẢI QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC DỰ ÁN TỒN ĐỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về giải quyết
các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng**

(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-BCĐ

*ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo
về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
- Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương, cá nhân, tổ chức có liên quan.
- Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn đầu tư tư nhân trong nước, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn vốn khác (nếu có) đang gặp khó khăn, vướng mắc thuộc diện Ban Chỉ đạo xử lý, không bao gồm các dự án đang được các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác khác của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành chỉ đạo tháo gỡ.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

- Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.
- Các thành viên Ban Chỉ đạo đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.
- Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.



Điều 3. Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức như tổ chức cuộc họp định kỳ, đột xuất, hội nghị dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tổ chức các đoàn làm việc tại bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến bằng văn bản.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án.

3. Triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo để quyết định những vấn đề theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ thì chỉ đạo các bộ, cơ quan nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

5. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

2. Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để khảo sát, nghiên cứu, tổng hợp, phân loại các dự án đang gặp vướng mắc theo từng nhóm vấn đề; tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo phân công thành viên Ban Chỉ đạo hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ phân công các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xác định nguyên nhân vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý theo từng nhóm vấn đề.

3. Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo, tham mưu Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương giải quyết theo từng nhóm vấn đề cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Theo dõi, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án; kịp thời xử lý, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện trong trường hợp cần thiết.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung của các thành viên Ban Chỉ đạo

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác và kết quả các nhiệm vụ được phân công.

b) Tham gia công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc rà soát, thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án; chỉ đạo nghiên cứu tháo gỡ, hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương đối với các nhóm vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của bộ, cơ quan mình.

c) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chủ trương, chính sách, giải pháp để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo.

đ) Tham gia xây dựng, góp ý vào kế hoạch, báo cáo của Ban Chỉ đạo do cơ quan thường trực soạn thảo, đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chủ trì hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch và phân công.

e) Ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của cơ quan mình.

g) Báo cáo định kỳ kết quả tháo gỡ, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban Chỉ đạo:

a) Đại diện Bộ Tài chính: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo việc tổ chức khảo sát, rà soát, tổng hợp các dự án khó khăn, vướng mắc, phân loại nhóm vấn đề và giao thành viên Ban Chỉ đạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, đề xuất; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương. Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề liên quan đến các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

b) Đại diện Bộ Tư pháp: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề liên quan đến các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

c) Đại diện Bộ Công an: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề liên quan đến an ninh, phòng cháy, chữa cháy; vấn đề liên quan đến các vụ án, vụ việc đã và đang điều tra và các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Bộ Công an theo quy định của pháp luật.

d) Đại diện Bộ Xây dựng: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề liên quan đến xây dựng, quy hoạch xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

đ) Đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề liên quan đến các vấn đề về đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia; quản lý, bảo vệ môi trường và các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

e) Đại diện Bộ Công Thương: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

g) Đại diện Bộ Y tế: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết của Bộ Y tế; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

h) Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề về tiền tệ, ngân hàng, ngoại hối và các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi

quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

i) Đại diện Thanh tra Chính phủ: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề liên quan đến các vấn đề về kết luận thanh tra và các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

k) Đại diện Văn phòng Chính phủ: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, đoàn công tác, khảo sát của Ban Chỉ đạo với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức liên quan; triển khai thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

l) Đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề áp dụng pháp luật và các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân tối cao.

m) Đại diện lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về áp dụng pháp luật và đối với các nhóm vấn đề liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

n) Đại diện lãnh đạo Kiểm toán nhà nước: Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp, nội dung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề liên quan đến các vấn đề về kết luận kiểm toán, áp dụng pháp luật và các nhóm vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

Điều 7. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Bộ Tài chính là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Tham mưu xây dựng kế hoạch làm việc của Ban Chỉ đạo với các bộ, ngành, địa phương và đối tượng có liên quan để khảo sát, rà soát, tổng hợp các dự án vướng mắc; phân loại các nhóm vấn đề và dự kiến thành viên Ban Chỉ đạo nghiên

cứu, đề xuất phương án, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất đối với các nhóm vấn đề không thuộc phạm vi bộ, cơ quan do thành viên Ban Chỉ đạo quản lý.

2. Làm đầu mối nắm bắt thông tin, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo; tiếp nhận các văn bản báo cáo, hồ sơ tài liệu có liên quan từ các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổng hợp báo cáo; duy trì liên hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Tổng hợp, xây dựng các báo cáo, tài liệu của Ban Chỉ đạo trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức các cuộc họp, hội nghị và đoàn làm việc của Ban Chỉ đạo theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Trình Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo theo quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

6. Báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ giao bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ để hướng dẫn giải quyết theo từng nhóm vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền; lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương liên quan, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép báo cáo Chính phủ.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

2. Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng văn bản thông báo của Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo làm việc với các thành viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được chủ động làm việc, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các thủ tục đầu tư kinh doanh, các vấn đề trong việc triển khai dự án trên thực tế (nếu có).

Sau đó tổng hợp, báo cáo lại Trưởng Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp định kỳ gần nhất theo lịch của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban giao hoặc Phó Trưởng ban giao trong trường hợp được Trưởng ban ủy quyền; phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện; có thể thành lập tổ giúp việc tại đơn vị mình để tham mưu thực hiện các nhiệm vụ một cách kịp thời, thường xuyên, thực chất, hiệu quả.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm định kỳ 01 quý/01 lần báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công tại Hội nghị định kỳ mỗi quý, thời gian họp phụ thuộc vào lịch của Trưởng Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm với thông tin, báo cáo, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Chế độ thông tin và báo cáo

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

2. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Bộ Tài chính báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo, gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài chính.

2. Kinh phí hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các bộ, cơ quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.